

Số: /2017/TT-TANDTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

(Dự thảo 4)

THÔNG TƯ
Quy định về phòng xử án

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều 257 và Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 224 của Bộ luật tố tụng dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 151 của Luật tổ tụng hành chính ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 22 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao;

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định về phòng xử án.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc sắp xếp vị trí của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, người tham dự phiên tòa trong quá trình Tòa án xét xử vụ án hình sự, xét xử và giải quyết vụ, việc dân sự, hành chính và một số quy định khác về phòng xử án.

Điều 2. Phòng xử án

1. Phòng xử án là không gian tổ chức xét xử vụ án hình sự và xét xử, giải quyết vụ, việc dân sự, hành chính của Tòa án.

2. Phòng xử án bao gồm:

a) Phòng xử án áp dụng đối với vụ án hình sự ;

b) Phòng xử án áp dụng đối với vụ án hành chính, vụ án dân sự;

c) Phòng xử án áp dụng đối với phiên họp giải quyết việc dân sự;

d) Phòng xử án áp dụng đối với phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

đ) Phòng xử án áp dụng đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên;

e) Phòng xử án giám đốc thẩm, tái thẩm.

Điều 3. Nguyên tắc bố trí phòng xử án

1. Phòng xử án phải được bố trí trang nghiêm, an toàn, bảo đảm quyền bình đẳng trước Tòa án.

2. Việc bố trí phòng xử án phải thể hiện vị trí, vai trò trung tâm của Hội đồng xét xử; bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử; bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo, quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

3. Việc bố trí phòng xử án phải phù hợp với việc xét xử từng loại vụ án, vụ việc nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả xét xử của Tòa án.

4. Phòng xử án phải bố trí thân thiện, phù hợp và bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ PHÒNG XỬ ÁN

Điều 4. Hình thức phòng xử án

1. Phòng xử án phải bảo đảm không gian để tiến hành xét xử và có hàng rào ngăn cách giữa khu vực của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng với khu vực của người tham dự phiên tòa; tường trong phòng xử án có màu vàng, riêng tường phía sau vị trí của Hội đồng xét xử ốp gỗ màu nâu sẫm, giống với màu bàn của Hội đồng xét xử.

2. Phòng xử án được bố trí hai bục, trừ trường hợp phòng xử án đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên. Bục của Hội đồng xét xử có kích thước rộng 2.3m, cao 0.7m. Bục thứ hai là vị trí của những người tiến hành tố tụng khác và người tham gia tố tụng, người tham dự phiên tòa.

Phòng xử án phải bố trí lối đi riêng của Hội đồng xét xử và lối đi của những người tiến hành tố tụng khác, người tham gia tố tụng, người tham dự phiên tòa.

3. Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được treo ở chính giữa, phía trên vị trí của Hội đồng xét xử. Tùy theo không gian của phòng xử án mà sử dụng Quốc huy có kích thước đường kính là 0.8m, 0.9m hoặc 1.0m cho phù hợp. Chất liệu Quốc huy làm bằng gỗ, nhựa hoặc kim loại.

4. Bảng Nội quy phòng xử án có nền màu xanh, chữ màu trắng, được treo trên tường phía ngoài cửa ra vào và trên tường trong phòng xử án.

5. Biển chức danh những người tiến hành tố tụng có nền màu đỏ, chữ màu vàng. Biển ghi tư cách tham gia tố tụng của những người khác có nền màu xanh, chữ màu trắng.

6. Đối với trường hợp xét xử lưu động thì phòng xử án sử dụng phong nền màu xanh phía sau vị trí của Hội đồng xét xử, bàn của những người tiến hành tố tụng được

phủ khăn có màu giống với màu phong nền. Phòng xử án lưu động phải treo Quốc huy và Bảng Nội quy phiên tòa theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

7. Tùy theo từng loại vụ việc mà bố trí vị trí của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, người tham dự phiên tòa, phiên họp; bục khai báo; hàng rào ngăn cách trong phòng xử án theo Phụ lục số 01 Ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Trang thiết bị trong phòng xử án

1. Phòng xử án phải có bàn, ghế, bục khai báo, hàng rào ngăn cách, hệ thống chiếu sáng, quạt điện, máy điều hòa nhiệt độ, thiết bị ghi âm, ghi hình, hệ thống âm thanh, màn hình ti vi, máy tính, mạng internet, mạng trực tuyến và một số trang thiết bị khác phục vụ cho công tác xét xử.

2. Đối với bàn, ghế, bục khai báo, hàng rào ngăn cách trong phòng xử án phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

- a) Về màu sắc: màu nâu sẫm;
- b) Về chất liệu: bằng gỗ tự nhiên hoặc gỗ công nghiệp;
- c) Về kích thước, kiểu dáng bàn, ghế, bục khai báo, hàng rào ngăn cách thực hiện theo Phụ lục số 02 về mẫu thiết kế chi tiết ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Phòng xử án áp dụng đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên

1. Phòng xử án được bố trí trên cùng một mặt phẳng, các vị trí của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng được sắp xếp bàn tròn. Tường trong phòng xử án có màu xanh dương.

Vị trí của người dưới 18 tuổi tham gia phiên tòa được ngồi cạnh người đại diện, người bào chữa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

2. Bàn, ghế trong phòng xử án được thiết kế theo kiểu dáng văn phòng.

3. Ngoài các quy định tại điều này, phòng xử án áp dụng đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên phải bảo đảm quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... tháng.... năm 2017.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Đối với Tòa án đã có trụ sở thì tận dụng các phòng xử án có sẵn để sắp xếp, bố trí lại cho phù hợp với quy định tại Thông tư này. Đối với các Tòa án chưa được đầu tư xây dựng trụ sở thì khi thiết kế đầu tư xây dựng phòng xử án phải thực hiện theo đúng Thông tư này.

2. Kinh phí để bố trí các phòng xử án được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm và phù hợp.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần phải giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung thì đề nghị phản ánh cho Tòa án nhân dân tối cao để có sự giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung kịp thời.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương;
- Ban Nội chính trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Các PCA, các TP TANDTC;
- Các đơn vị thuộc TANDTC;
- Các TAND và TAQS các cấp;
- Công báo 02 bản (để đăng Công báo);
- Lưu: VT (TANDTC, Vụ PC&QLKH). A.....

CHÁNH ÁN

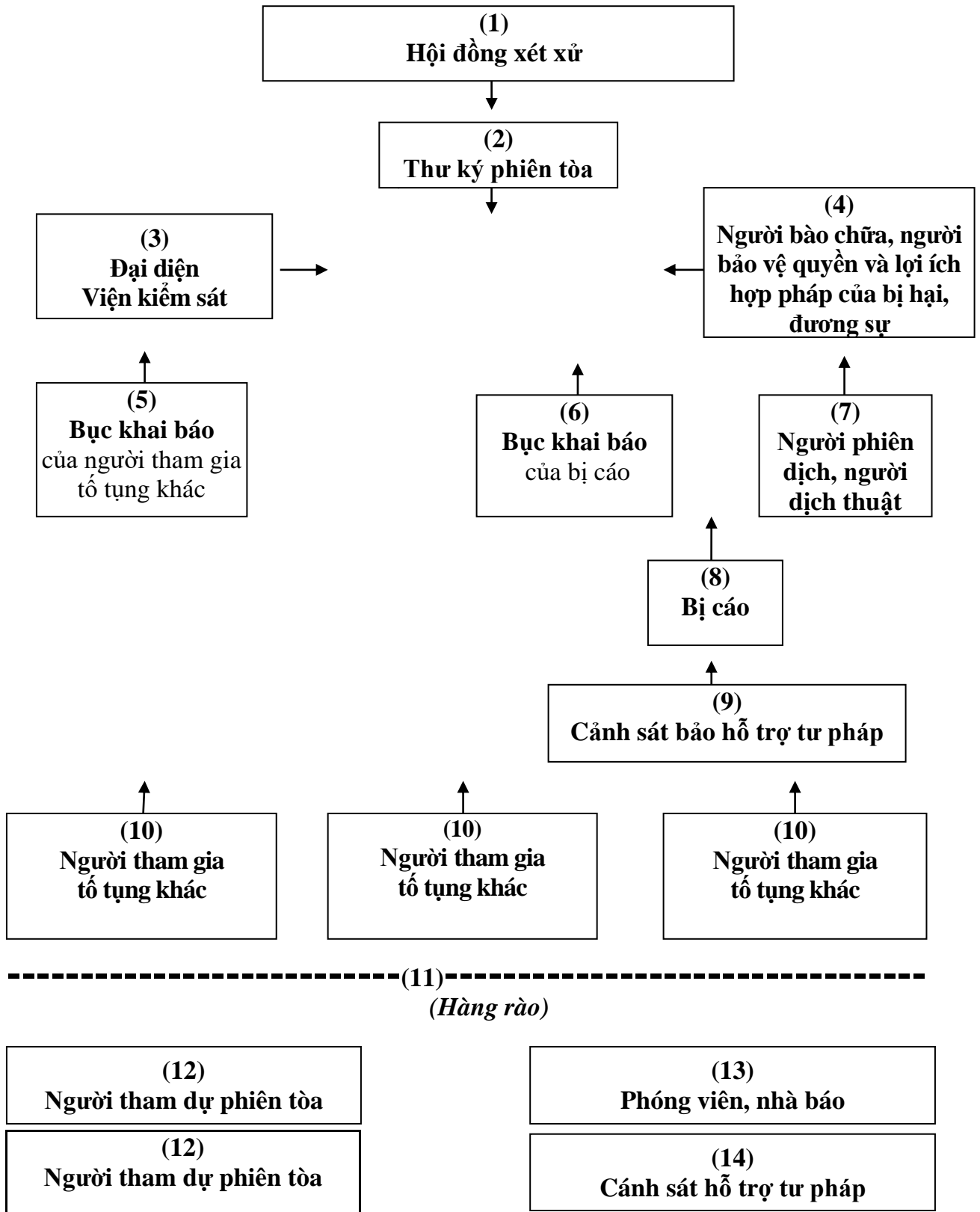
Nguyễn Hoà Bình

Phụ lục số 01

**Sơ đồ vị trí của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng,
người tham dự phiên tòa, phiên họp; bực khai báo; hàng rào ngăn cách.**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-TANDTC ngày tháng năm 2017 của
Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)*

1. Phòng xử án áp dụng đối với vụ án hình sự

Phòng xử án các vị trí được sắp xếp từ trên xuống dưới theo sơ đồ như sau:



Mô tả:

(1) Vị trí của Hội đồng xét xử được bố trí trên bục cao nhất, phía dưới Quốc huy;

(2) Vị trí của Thư ký phiên tòa được bố trí dưới một cấp, quay lưng vào Hội đồng xét xử;

(3), (4) Vị trí của đại diện Viện kiểm sát và vị trí của người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự được bố trí đối diện với nhau và ở dưới vị trí của Thư ký phiên tòa;

(5), (6), (7) Vị trí bục khai báo của những người tham gia tố tụng khác, vị trí bục khai báo của bị cáo và vị trí của người phiên dịch, dịch thuật được bố trí ngang hàng và phía dưới vị trí của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự. Người tham gia tố tụng khác cũng có thể đứng tại chỗ để khai báo theo sự điều hành của Chủ tọa phiên tòa;

(8) Vị trí của bị cáo được bố trí phía sau bục khai báo của bị cáo;

(9) Vị trí của Cảnh sát bảo vệ phiên tòa được bố trí phía sau vị trí của bị cáo;

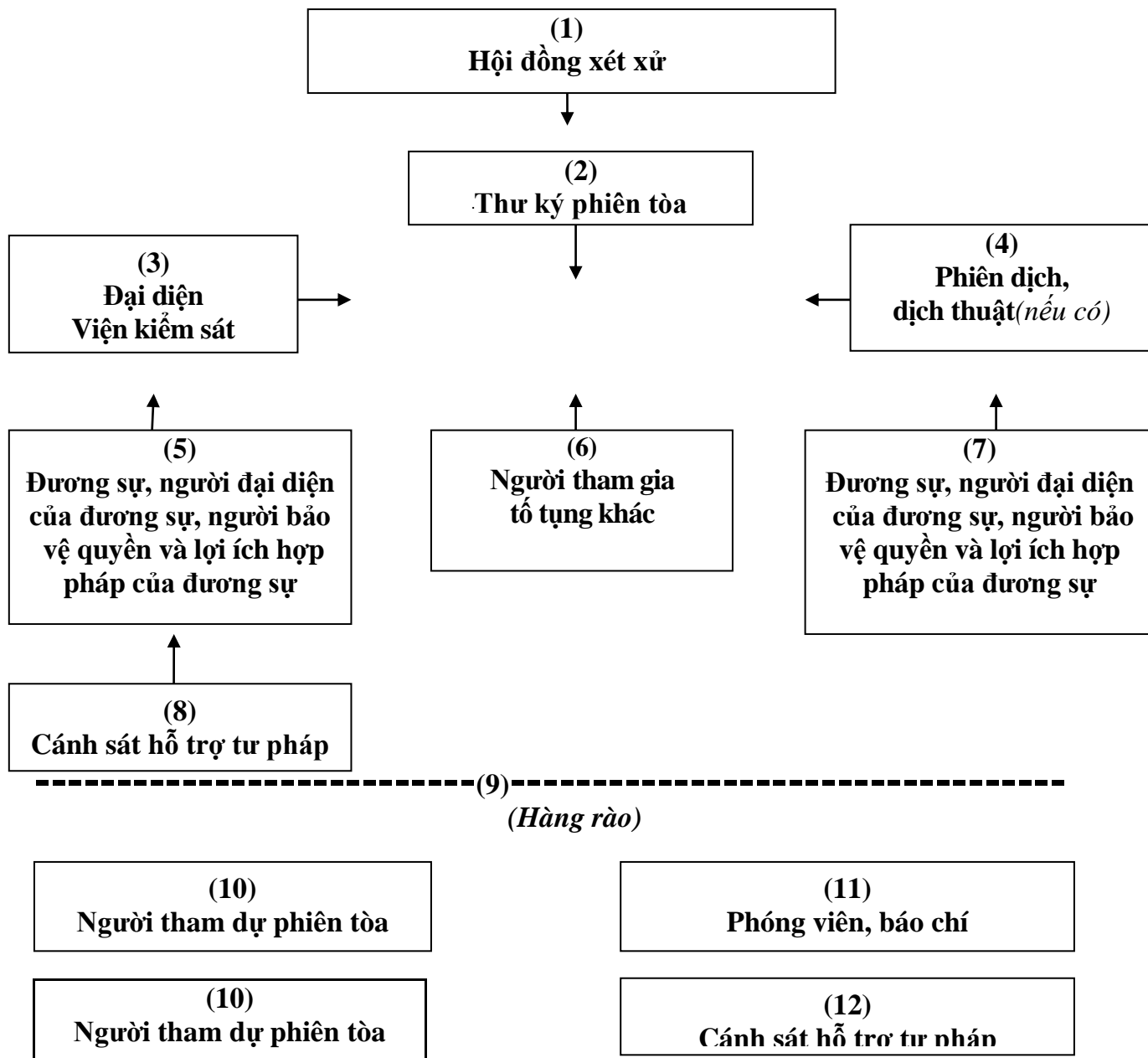
(10) Vị trí của những người tham gia tố tụng khác được bố trí phía sau vị trí của Cảnh sát bảo vệ phiên tòa;

(11) Vị trí hàng rào đặt giữa khu vực của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng với người tham dự phiên tòa;

(12), (13), (14) Vị trí của phóng viên, nhà báo; Cảnh sát hỗ trợ tư pháp và những người tham dự phiên tòa được bố trí ngay sau hàng rào ngăn cách theo sự điều hành của Chủ tọa phiên tòa.

2. Phòng xử án áp dụng đối với vụ án dân sự, hành chính; phiên họp giải quyết các vụ việc dân sự; phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Phòng xử án các vị trí được sắp xếp từ trên xuống dưới theo sơ đồ như sau:



Mô tả:

(1) Vị trí của Hội đồng xét xử được bố trí trên bục cao nhất, phía dưới Quốc huy;

(2) Vị trí của Thư ký phiên tòa được bố trí dưới một cấp, quay lưng vào Hội đồng xét xử;

(3), (4) Vị trí của đại diện Viện kiểm sát và vị trí của người phiên dịch, dịch thuật

được bố trí đối diện với nhau và ở dưới vị trí của Thư ký phiên tòa;

(5), (6), (7) Vị trí của đương sự, người đại diện của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và vị trí của những người tham gia tố tụng khác được bố trí ngang hàng và phía dưới vị trí của đại diện Viện kiểm sát và người phiên dịch, dịch thuật. Đối với phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và những người tham gia tố tụng khác được Chủ tọa phiên họp bố trí theo vị trí tương ứng;

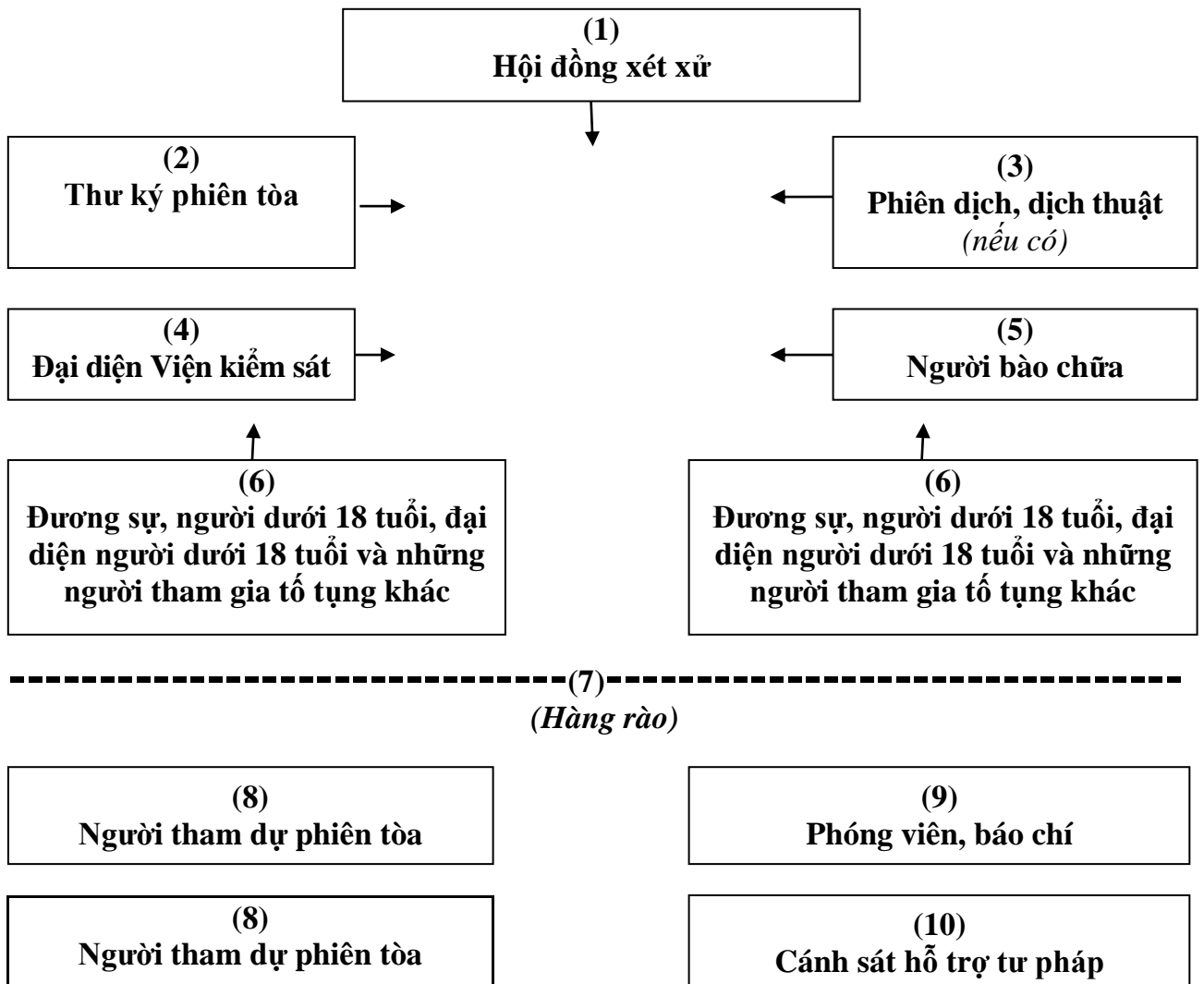
(8) Vị trí của Cảnh sát hỗ trợ tư pháp được bố trí phía sau vị trí của đương sự, người đại diện của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;

(9) Vị trí hàng rào đặt giữa khu vực của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng với người tham dự phiên tòa;

(10), (11), (12) Vị trí của phóng viên, nhà báo; Cảnh sát hỗ trợ tư pháp và những người tham dự phiên tòa được bố trí ngay sau hàng rào ngăn cách theo sự điều hành của Chủ tọa phiên tòa.

3. Phòng xử án áp dụng đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên

Phòng xử án được bố trí trên cùng một mặt phẳng; các vị trí được sắp xếp theo mô hình như sau:

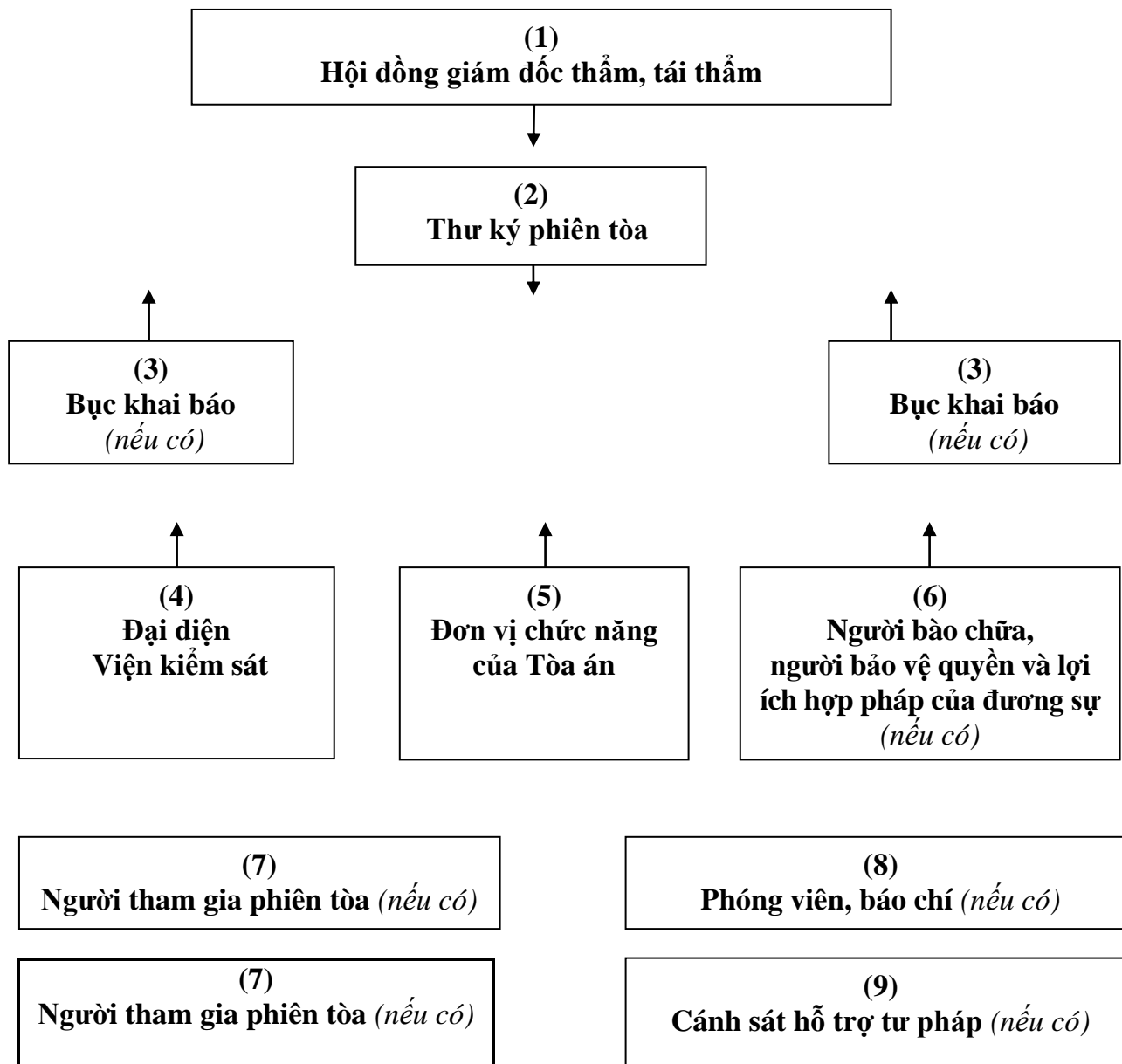


Mô tả:

- (1) Vị trí của Hội đồng xét xử được bố trí ở giữa, phía dưới Quốc huy;
- (2) Vị trí của Thư ký phiên tòa được bố trí phía trước, bên phải của Hội đồng xét xử;
- (3) Vị trí của người phiên dịch, người dịch thuật được bố trí ngang hàng vị trí của Thư ký phiên tòa, ở phía bên trái của Hội đồng xét xử;
- (4), (5) Vị trí của đại diện Viện kiểm sát và vị trí của người bào chữa được bố trí đối diện với nhau, ở phía trước vị trí của Thư ký phiên tòa và vị trí của người phiên dịch, người dịch thuật;
- (6) Vị trí của đương sự, người dưới 18 tuổi (tham gia tố tụng với tư cách: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan...), đại diện người dưới 18 tuổi và những người tham gia tố tụng khác được bố trí phía dưới với vị trí của đại diện Viện kiểm sát và vị trí của người bào chữa;
- (7) Vị trí hàng rào đặt giữa khu vực của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng với người tham dự phiên tòa;
- (8), (9), (10) Vị trí của phóng viên, nhà báo; Cảnh sát hỗ trợ tư pháp và những người tham dự phiên tòa được bố trí ngay sau hàng rào ngăn cách theo sự điều hành của Chủ tọa phiên tòa.

4. Phòng xử án giám đốc thẩm, tái thẩm

Phòng xử án giám đốc thẩm, tái thẩm các vị trí được sắp xếp từ trên xuống dưới theo mô hình như sau:



Mô tả:

(1) Vị trí của Hội đồng giám đốc thẩm, tái thẩm được bố trí trên bục cao nhất, phía dưới Quốc huy;

(2) Vị trí của Thư ký phiên tòa được bố trí dưới một cấp, quay lưng vào Hội đồng xét xử;

(3) Vị trí bục khai báo được bố trí phía dưới vị trí của Thư ký phiên tòa;

(4), (5), (6) Vị trí của đại diện Viện kiểm sát; vị trí của đơn vị chức năng của Tòa án; vị trí của người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được bố trí ngang hàng và ở dưới vị trí của Thư ký phiên tòa và bục khai báo;

(7), (8), (9) Vị trí của phóng viên, nhà báo; Cảnh sát hỗ trợ tư pháp và những người tham gia phiên tòa được bố trí sau cùng phòng xử án.

Phụ lục số 02

***Mẫu thiết kế chi tiết bàn, ghế, bục khai báo, hàng rào ngăn cách
trong phòng xử án***

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-TANDTC ngày tháng năm 2017 của
Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)*